

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none">- Có đính kèm theo E-HSDT bảng so sánh đối chiếu đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa mà nhà thầu đề xuất với hàng hoá yêu cầu trong E-HSMT để đánh giá mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.- Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.- Có đính kèm theo E-HSDT Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật trong đó thể hiện được đầy đủ tên sản phẩm, ký/mã hiệu sản phẩm, thông số kỹ thuật và hình ảnh 3D minh họa của tất cả	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	các sản phẩm mà nhà thầu đề xuất cho gói thầu.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	- Nhà thầu có nêu đầy đủ, cụ thể ký/mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng/đơn vị sản xuất của tất cả các hàng hóa chào thầu trong E-HSMT. - Có cam kết hàng hóa cung cấp phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Có cam kết các hàng hóa mà nhà thầu cung cấp cho gói thầu không vi phạm pháp luật về thuế, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng hoặc vi phạm các quy định khác của Pháp luật có liên quan. - Có cam kết về việc hàng hóa khi cung cấp tới đơn vị sử dụng không bị hư hỏng,...Trong trường hợp có dấu hiệu hư hỏng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu đổi hàng hóa khác (toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu). - Có cam kết sẽ cung cấp đầy đủ các giấy tờ CO, CQ (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc các phiếu xuất kho/xưởng, giấy tờ chứng minh tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, phiếu bảo hành và tài liệu hướng dẫn sử dụng khi cung cấp hàng hóa cho Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Tiến độ thực hiện gói thầu		
2.1. Thời gian thực hiện gói thầu	- Thời gian thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V, trong E-HSMT.	Đạt
	- Thời gian thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V,	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	trong E-HSMT.	
2.2. Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với thời gian do nhà thầu đề xuất và các yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
3.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế và phù hợp với yêu cầu của gói thầu, trong đó đầy đủ các nội dung bao gồm: phương án khảo sát hiện trạng các địa điểm lắp đặt (gồm cách thức khảo sát, thiết bị sử dụng, các thông tin cần thu thập); phương án vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa, phương án tổ chức đào tạo và hướng dẫn sử dụng. - Có thuyết minh chi tiết phương án phối hợp với Đơn vị Chủ đầu tư trong quá trình từ khi ký kết hợp đồng tới khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa của gói thầu. - Có thuyết minh chi tiết biện pháp đảm bảo chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi. - Có thuyết minh chi tiết phương án đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu trong trường hợp bị chậm tiến độ so với tiến độ chi tiết được duyệt. - Có thuyết minh chi tiết phương án bảo quản, bảo vệ vật tư, hàng hóa của nhà thầu trong quá trình cung cấp, lắp đặt tại công trình trong điều kiện thời tiết bình thường và điều kiện xảy ra mưa bão. 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự và thuyết minh chi tiết sơ đồ trong đó có mô tả rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, nhân sự tham gia thực hiện gói thầu.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp đảm bảo an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường, biện pháp phòng chống cháy, nổ	- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động; biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi. trong quá trình vận chuyển, cung cấp, lắp đặt hàng hóa. - Có thuyết minh chi tiết biện pháp xử lý trong trường hợp xảy ra mất an toàn lao động; không đảm bảo vệ sinh môi trường; xảy ra cháy nổ trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa tại công trường. - Có cam kết nếu xảy ra mất an toàn lao động; không đảm bảo vệ sinh môi trường; xảy ra cháy nổ trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa tại công trường được xác định do lỗi của nhà thầu thì toàn bộ chi phí để khắc phục do nhà thầu chịu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì sản phẩm, các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
4.1. Thời gian bảo hành, bảo trì	- Có cam kết thời gian bảo hành các thiết bị tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2. Nội dung công tác bảo hành, các yếu tố	- Nhà thầu có bảng liệt kê chi tiết các dạng hư hỏng, nêu rõ các trường hợp, các dạng hư hỏng	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
tổ về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	<p>sẽ được bảo hành và các trường hợp, dạng hư hỏng không được bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bản thuyết minh quy trình bảo hành hàng hóa trong đó nêu rõ các bước và nội dung chi tiết từng bước. - Có cam kết trong vòng 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư về lỗi của hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải có cán bộ kỹ thuật đến để tiến hành kiểm tra, bảo hành sản phẩm. Thời gian sửa chữa, bảo hành chậm nhất trong vòng 03 ngày kể từ ngày chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý sử dụng có yêu cầu sửa chữa, bảo hành. - Có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nếu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu. - Có cung cấp đầy đủ thông tin: họ tên, số điện thoại của cá nhân/đơn vị sẽ tiếp nhận thông tin về việc bảo hành hàng hóa. - Có cam kết giá chào thầu đã bao gồm toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành sản phẩm tại nơi sử dụng và các chi phí thuế, lệ phí có liên quan. 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà	- Có ≤ 02 trường hợp bị xử lý vi phạm được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Quốc gia trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. <i>(Thời điểm xét là theo ngày ban hành của văn bản xử lý vi phạm)</i>	
<i>(Chỉ xét các trường hợp mà nguyên nhân bị xử lý vi phạm là do lỗi của nhà thầu)</i>	- Có > 02 trường hợp bị xử lý vi phạm được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu <i>(Thời điểm xét là theo ngày ban hành của văn bản xử lý vi phạm)</i>	Không đạt